

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN TRÀNG ĐỊNH
TỈNH LẠNG SƠN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 53/2021/HS-ST
Ngày 16 -11 - 2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN TRÀNG ĐỊNH, TỈNH LẠNG SƠN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên toà: Ông Hoàng Văn Bình

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Lăng Văn Viên

Bà Vi Thị Quý

Thư ký phiên toà: Bà Bế Thị Kiều - Thư ký Toà án nhân dân huyện
Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn
tham gia phiên toà:*** Ông Lộc Nam Duy - Kiểm sát viên.

Ngày 16 tháng 11 năm 2021 tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 51/2021/TLST-HS ngày 12 tháng 10 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 57/2021/QĐXXST-HS ngày 02 tháng 11 năm 2021 của Toà án nhân dân huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn đối với bị cáo:

Nông Văn T, sinh ngày 23 tháng 01 năm 2002 tại huyện T, tỉnh Lạng Sơn; Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 11/12; dân tộc: Tày; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Nông Văn H và bà Triệu Thị P; Vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không có; nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, chưa bị xử lý kỷ luật. Bị cáo đang bị tạm giam tại nhà tạm giữ Công an huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn từ ngày 05 tháng 8 năm 2021 cho đến nay, có mặt.

- Người bào chữa cho bị cáo: Bà Hoàng Thị N, Luật sư thực hiện việc trợ giúp pháp lý của Trung tâm, trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- Bị hại:

1. Chị Triệu Thị L, sinh năm 1991; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

2. Anh Triệu Văn H1 (tên gọi khác: Triệu Văn K), sinh năm 1985; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án:*

1. Chị Triệu Thị P, sinh năm 1980; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt

2. Anh Nông Văn H, sinh năm 1981; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

3. Bà Nông Thị T1, sinh năm 1958; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

4. Chị Nông Thị Bích Đ, sinh năm 2002; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

5. Anh Lô Văn T2, sinh năm 1998; địa chỉ: Thôn A, xã T, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn, có mặt.

- *Người làm chứng:*

1. Triệu Văn Đ, sinh năm 2006, vắng mặt.

2. Anh Lô Khánh H2, sinh năm 1990, có mặt

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên toà, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Ngày 02 tháng 8 năm 2021, Công an xã Tân Tiến, huyện Tràng Định, tỉnh Lạng Sơn tiếp nhận tin báo của chị Triệu Thị L, trú tại thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn trình báo về việc bị mất tiền để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát 12 T1- 194.32 của gia đình dựng ở sân trước hiên nhà của mình. Quá trình điều tra xác định được Nông Văn T là người thực hiện hành vi trộm cắp tài sản. Số tiền bị mất trộm là 11.500.000 đồng.

Cáo trạng số 43/CT-VKSTĐ ngày 12 tháng 10 năm 2021 truy tố bị cáo Nông Văn T về tội trộm cắp tài sản theo quy định tại khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi như cáo trạng đã nêu, bị cáo Nông Văn T trình bày do thiếu tiền trả nợ và chi tiêu cá nhân nên khoảng 09 giờ ngày 02/8/2021 trên đường đi từ ngã 3, Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến về nhà thì nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát 12 T1- 194.32 của anh Triệu Văn H1 và chị Triệu Thị L dựng ở sân nhà không có người trông coi, chìa khóa xe cắm trong ổ điện nên đã nảy sinh ra ý định trộm cắp tài sản. Bị cáo đã dùng chìa khóa điện mở cốp xe thấy bên trong cốp xe có 01 túi vải, bên trong túi vải có một bọc tiền mệnh giá 500.000 đồng. T liền lấy túi vải cất giấu vào túi quần bên phải đang mặc rồi đóng cốp xe lại đi vào nhà đem số tiền lấy trộm được xuống bếp kiểm đếm

thấy có được 11.500.000 đồng (mười một triệu năm trăm nghìn đồng). Sau khi trộm cắp được số tiền trên, khoảng 11 giờ cùng ngày, Nông Văn T vút túi vải xuống cầu P, thuộc thôn A, xã T, huyện T, tỉnh Lạng Sơn, rồi mang tiền đi trả nợ và chi tiêu cá nhân, cụ thể: Cùng Lô Khánh H2 đến nhà của Lô Văn T2 trả cho vợ anh Tới là Nông Thị Bích Đ 4.100.000 đồng. Trả nợ xong Nông Văn T về nhà Lô Khánh H2 ăn cơm, uống bia rồi tiếp tục sang nhà Lô Văn Hiếu chơi Bi a và uống bia, sau đó T đi ra chợ A chơi, chi tiêu cá nhân hết 2.600.000 đồng; Nông Văn T trả nợ cho bà nội là Nông Thị T1 1.300.000 đồng. Khi biết chị L trình báo Cơ quan Công an, Nông Văn T vì lo sợ nên đã thú nhận việc trộm cắp tài sản của bản thân với mẹ đẻ là bà Triệu Thị P đồng thời đưa số tiền còn lại 3.500.000 đồng cho bà Nông Thị T1. Chị Triệu Thị P bù thêm 8.500.000 đồng cho đủ 12.000.000 đồng để bà T1 đi trả cho chị Triệu Thị L vào ngày 03/8/2021.

Anh Triệu Văn H1 và chị Triệu Thị L trình bày: Ngày 02/8/2021 anh chị đã bị mất số tiền 11.500.000 đồng để trong cốp xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát 12 T1- 194.32, hiện nay anh, chị đã nhận được đầy đủ số tiền trên và không có ý kiến gì. Về lời khai lúc đầu tại Cơ quan cảnh sát điều tra là bị mất số tiền 12.000.000 đồng là do chị L nhầm lẫn, vì trước đó chị Triệu Thị L đã cho con trai là Triệu Văn Đ 500.000 đồng để chi tiêu cá nhân nhưng chị L không nhớ. Tại phiên tòa ngày hôm nay anh Triệu Văn H1 và chị Triệu Thị L xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo.

Chị Triệu Thị P trình bày: Sau khi biết được T trộm cắp tiền của chị Triệu Thị L. Chị P đã gọi, hỏi thì Nông Văn T thừa nhận có được trộm cắp tiền để trong cốp xe mô tô của anh Triệu Văn H1, nên chị P đã xuống nhà của Triệu Thị L là vợ của anh Triệu Văn H1 để nói chuyện. Được chị L cho biết số tiền bị mất trộm trong cốp xe mô tô là 12.000.000 đồng. Chị P có nói với chị L là cho T xin lỗi và xin được hoàn trả lại toàn bộ số tiền mà T đã trộm cắp được cho chị L thì được chị L đồng ý nên chị Triệu Thị P đã về nhà lấy số tiền 8.500.000 đồng đưa cho bà Nông Thị T1 để bù vào số tiền 3.500.000 đồng cho đủ 12.000.000 đồng để bà Nông Thị T1 mang đi trả cho chị Triệu Thị L. Khi xác định được số tiền chị L bị mất trộm chỉ là 11.500.000 đồng, Cơ quan cảnh sát điều tra đã trả lại cho chị 500.000 đồng, chị P đã nhận đủ số tiền trên.

Anh Nông Văn H không có ý kiến gì tại phiên tòa.

Bà Nông Thị T1 trình bày: Ngày 02/8/2021 Nông Văn T đưa cho bà số tiền 1.300.000 đồng, vì trước đó bà cho T mượn tiền. Bà T1 không biết được số tiền mà Nông Văn T đưa cho bà để trả nợ có nguồn gốc từ đâu. Chiều ngày 03/8/2021, khi bà đi nhà hàng xóm chơi về, đến nhà của Nông Văn T thì bố mẹ của T cho bà biết Nông Văn T đã trộm cắp tiền của gia đình chị Nông Thị L. Ngay lúc đó Nông Văn T đã đưa cho bà 3.500.000 đồng (số tiền trộm cắp mà Nông Văn T chưa chi tiêu hết), rồi chị Triệu Thị P đã bù 8.500.000 đồng cho đủ 12.000.000 đồng đưa cho bà để bà mang xuống nhà chị Triệu Thị L trả lại số

tiền mà Nông Văn T đã trộm cắp. Về số tiền 1.300.000 đồng mà T đã đưa cho bà trước đó bà đã đưa lại cho chị Triệu Thị P mẹ của T.

Anh Lô Văn T2 và chị Nông Thị Bích Đ trình bày: Trước đây Nông Văn T có nợ anh, chị 4.100.000 đồng để chi tiêu cá nhân, do vậy chiều ngày 02/8/2021 Nông Văn T có đến nhà anh, chị để trả nợ số tiền trên. Anh Lô Văn T2 và chị Nông Bích Đào không biết được việc Nông Văn T trộm cắp tài sản, cũng không biết nguồn gốc số tiền mà Nông Văn T trả nợ cho anh, chị do đâu mà có.

Anh Lô Khánh H2 trình bày: Trưa ngày 02/8/2021 Nông Văn T có đến nhà của anh chơi, sau đó anh Hợp đi cùng T xuống nhà anh Lô Văn T2, để Nông Văn T trả nợ cho anh Lô Văn T2. Đến nơi anh Tới không có nhà nên Nông Văn T có đưa cho chị Nông Thị Bích Đ 4.100.000 đồng để trả nợ, sau đó cả hai về nhà của anh Hợp ăn cơm, uống bia. Ăn cơm xong anh Hợp say rượu lên giường đi ngủ, còn Nông Văn T đi đâu, làm gì anh Hợp không biết.

Anh Triệu Văn Đ vắng mặt tại phiên tòa, nhưng tại biên bản lấy lời khai do Cơ quan cảnh sát điều tra tiến hành, anh Triệu Văn Đ cho biết: Anh không biết gì về việc Nông Văn T trộm cắp sản. Trước đó anh được bố mẹ cho 500.000 đồng để chi tiêu, anh không liên quan đến việc Nông Văn T trộm cắp tài sản.

Tại phiên tòa hôm nay, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Trảng Định, tỉnh Lạng Sơn thực hành quyền công tố tại phiên tòa vẫn giữ nguyên quan điểm đã truy tố bị cáo về tội danh như đã nói trên. Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội: Trộm cắp tài sản.

Căn cứ khoản 1, Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 của Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo từ 06 (sáu) tháng đến 09 (chín) tháng tù, không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo. Buộc bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Luật sư bào chữa cho bị cáo đồng ý với quan điểm của đại diện Viện kiểm sát trình bày tại bản luận tội. Luật sư đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo Nông Văn T mức thấp nhất của khung hình phạt.

Tại phần tranh luận không ai có ý kiến gì tranh luận. Lời nói sau cùng của bị cáo mong Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo để bị cáo yên tâm cải tạo sớm được trở về đoàn tụ cùng gia đình và xã hội.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của những Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa hôm nay bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ

liên quan đến vụ án không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó các hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện trong quá trình điều tra, truy tố đều hợp pháp.

[2] Việc vắng mặt của anh Triệu Văn Đ. Hội đồng xét xử nhận thấy anh Triệu Văn Đ đã có lời khai tại cơ quan Cảnh sát điều tra và được lưu trong hồ sơ vụ án. Việc vắng mặt của anh Đạt không ảnh hưởng gì đến quá trình giải quyết vụ án. Căn cứ điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự Hội đồng xét xử quyết định xét xử vắng mặt.

[3] Về hành vi phạm tội: Trong quá trình điều tra, truy tố và tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Nông Văn T đã thừa nhận toàn bộ tội danh do mình gây ra. Căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, lời khai của bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án. Căn cứ kết quả tranh luận tại phiên tòa đủ cơ sở kết luận: Khoảng 9 giờ ngày 02/8/2021 trên đường đi từ ngã 3 Ủy ban nhân dân xã T về nhà mình, Nông Văn T nhìn thấy chiếc xe mô tô nhãn hiệu Honda Wave, màu trắng biển kiểm soát 12 T1-194.32 của anh Triệu Văn H1 dựng ở sân nhà không có người trông coi, chìa khóa xe cắm trong ổ điện, Nông Văn T đã dùng chìa khóa điện mở cốp xe, lấy trộm 11.500.000 đồng của anh Triệu Văn H1 và chị Triệu Thị L đựng trong túi vải để trong cốp xe mô tô. Như vậy bị cáo Nông Văn T đã phạm tội: Trộm cắp tài sản quy định tại khoản 1, Điều 173 Bộ luật hình sự 2015.

[4] Về tính chất, hậu quả mức độ của hành vi phạm tội: Bị cáo là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình nhưng bị cáo vẫn thực hiện với lỗi cố ý, hành vi của bị cáo đã xâm phạm đến tài sản hợp pháp của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự, làm hoang mang lo lắng trong một bộ phận đời sống dân cư.

[5] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, chưa có tiền sự ngoài lần phạm tội này bị cáo luôn chấp hành tốt chính sách pháp luật và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ công dân nơi cư trú. Hội đồng xét xử xác định bị cáo là người có nhân thân tốt.

[6] Tình tiết tăng nặng: Không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[7] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; phạm tội lần đầu thuộc trường hợp ít nghiêm trọng; khi sự việc xảy ra bị cáo đã tác động gia đình để khắc phục hậu quả là trả lại toàn bộ số tiền trộm cắp cho gia đình bị hại; tại phiên tòa hôm nay, người bị hại xin giảm nhẹ trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Đây là những tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm b, i, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[8] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận đủ số tiền 11.500.000 đồng, không có yêu cầu gì về trách nhiệm bồi thường dân sự đối với bị cáo.

[9] Về hình phạt bổ sung: Xét thấy các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và lời khai của bị cáo tại phiên tòa thể hiện bị cáo không có tài sản riêng và thu nhập ổn định do vậy không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[10] Đối với Lô Khánh H2 cùng Nông Văn T đến nhà Lô Văn T2 trả nợ. Xét thấy Hợp không biết số tiền T do trộm cắp mà có nên không có căn cứ xử lý đối với Lô Khánh H2.

[11] Đối với bà Nông Thị T1, chị Nông Thị Bích Đ, anh Lô Văn T2 là những người được Nông Văn T trả nợ bằng số tiền trộm cắp. Qua điều tra xác định bà T1, chị Đào và anh Tới không biết số tiền trả nợ là số tiền do phạm tội mà có, nên không xem xét xử lý hình sự.

[13] Đối với đề nghị của Đại diện Viện kiểm sát và Luật sư bào chữa cho bị cáo là phù hợp nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[14] Từ những phân tích nêu trên Hội đồng xét xử nhận thấy cần cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định cho bị cáo đi cải tạo tập trung để bị cáo nhận thức được hành vi của mình, giáo dục bị cáo trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội, đồng thời răn đe những ai có ý định phạm tội tương tự.

[15] Những vấn đề khác với nhận định trên của Hội đồng xét xử, không được Hội đồng xét xử chấp nhận.

[16] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí theo khoản 2 Điều 135, khoản 2, Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự; điểm a, g khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH.

[17] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án theo quy định tại khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ khoản 1 Điều 173; điểm b, i, s khoản 1, 2 Điều 51; Điều 38; Điều 50 Bộ luật Hình sự năm 2015. Khoản 1 Điều 331; khoản 1 Điều 333; khoản 2 Điều 135; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a, g khoản 1 Điều 23 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

1. Về tội danh: Tuyên bố bị cáo Nông Văn T phạm tội “Trộm cắp tài sản”.

2. Về hình phạt: Xử phạt bị cáo **06 (sáu)** tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 05 tháng 8 năm 2021.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Nông Văn T phải chịu 200.000 đồng (*hai trăm nghìn đồng*) án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách nhà nước.

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan đến vụ án có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND tỉnh Lạng Sơn;
- VKSND huyện Tràng Định;
- CQ Điều tra CA huyện Tràng Định;
- CQ THAHS huyện Tràng Định;
- Chi cục THA DS huyện Tràng Định;
- Ủy ban nhân dân xã Tân Tiến;
- Bị cáo;
- Bị hại; NCQL, NVLQ;
- Lưu HSVA.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Hoàng Văn Bình